

Số: 221/BC-THNVC

Đông Triều, 30 tháng 5 năm 2023

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
NĂM HỌC 2022-2023**

**Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023**

I. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN CHUNG

1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, phối kết hợp của Đảng ủy, chính quyền, các ban ngành đoàn thể của địa phương và các lực lượng xã hội.

- Nhà trường nhiều năm liền đạt trường Xuất sắc được UBND tỉnh tặng Bằng khen, UBND thị xã tặng Giấy khen, năm 2016-2017 được UBND tỉnh tặng cờ thi đua đơn vị dẫn đầu khối các trường tiểu học. Năm 2018 nhà trường được công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II là động lực tốt để tập thể nhà trường phấn đấu vươn lên.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị khá đầy đủ, nhất là các thiết bị về ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng được yêu cầu dạy học của nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn chiếm số đông, có lòng nhiệt huyết, yêu nghề mến trẻ.

- Cha mẹ học sinh thường xuyên quan tâm và có những hỗ trợ kịp thời cho các hoạt động của nhà trường.

2. Khó khăn

- Trường đã đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và Chuẩn chất lượng giáo dục song một số điều kiện về cơ sở vật chất còn chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được các hoạt động dạy học như phòng học chức năng, phòng thiết bị thư viện, phòng thiết bị dạy học và các phòng học bộ môn đã xuống cấp.

- Đội ngũ có nhiều giáo viên trẻ vẫn còn thiếu kinh nghiệm trong công việc, trong công tác chủ nhiệm lớp.

- Cơ sở vật chất chưa đồng bộ, đang trong giai đoạn xuống cấp, cần cải tạo sửa chữa trong khi nguồn kinh phí được trang cấp còn hạn hẹp.

- Trường có nhiều học sinh có hoàn cảnh nghèo, khó khăn, học sinh mồ côi.

Một bộ phận phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến con, việc phối hợp với giáo viên và nhà trường chưa thường xuyên, nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật...nên cũng ảnh hưởng đến chất lượng học tập và giáo dục toàn diện.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO:

1. Cơ cấu tổ chức, số lượng, trình độ giáo viên, nhân viên

Nhân sự		Tổng số	Chia theo trình độ đào tạo			Chia theo chế độ lao động	
			Đại học	Cao đẳng	TH 12 + 2	Biên chế	Hợp đồng
Tổng số CB, GV, NV:		35	25	1		26	9
Cán bộ quản lý	H.Trưởng	1	1			1	
	PH.Trưởng	1	1			1	
	C.Trách đội	0					
Giáo viên	Tổng số	22	22			22	
	Nữ	22	22			22	
	Dân tộc	Tổng số	0				
		Nữ	1			1	
Giáo viên theo chuyên môn	Tổng số	22	22			22	
	Tiểu học	15	15			15	
	Thể dục	1	1			1	
	Âm nhạc	2	2			2	
	Mĩ thuật	1	1			1	
	Tiếng Anh	2	2			2	
	Tin học	1	1			1	
Nhân viên	Tổng số	2	1	1		2	
	Kế toán - Văn thư	1	1			1	
	Thư viện - Thiết bị	1		1		1	
Hợp đồng thời vụ		9					9
	- Bảo vệ	02					02
	- Lao công	01					01
	- Cấp dưỡng	06					06

- Tổ chuyên môn: Tổ 1+2+3 (13 đ/c) , Tổ 4 + 5 (12 đ/c)

- Tổ văn phòng: 10 đ/c

2. Mạng lưới trường, lớp, học sinh

Trường có 14 lớp, với 459 học sinh; Có 14 lớp học sinh học 10 buổi/tuần với 459 em (100%); Trong đó: Học sinh thuộc cận nghèo và có hoàn cảnh khó khăn là 29 em; 5 học sinh khuyết tật, 1 học sinh hộ nghèo; 4 học sinh dân tộc thiểu số).

Nội dung	Số lớp	Số học sinh	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
Học sinh	14	459	2	64	3	106	3	89	3	97	3	103
- Nữ	14	222	2	28	3	49	3	38	3	50	3	57
- Dân tộc ít người	4	4	1	1	0	0	1	1	1	1	1	1
Học 9-10 buổi/tuần	14	459	2	64	3	106	3	89	3	97	3	103

Học sinh bán trú	14	378	2	50	3	84	3	79	3	87	3	78
HS học ngoại ngữ:	14	459	2	64	3	106	3	89	3	97	3	103
- T. Anh 2 tiết/tuần	5	170	2	64	3	106						
- T. Anh 4 tiết/tuần	9	289					3	89	3	97	3	103
HS học Tin học	9	289					3	89	3	97	3	103
HS nghèo, khó khăn	14	29	2	3	3	8	3	6	3	5	3	7
HS khuyết tật	4	4	1	1	1	1			1	1	1	1
HS học TANN	14	453	2	64	3	106	3	89	3	97	3	103
HS học kỹ năng sống	14	338	2	50	3	71	3	69	3	73	3	75

Tỉ lệ huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp 100%, đạt chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường. So với cùng kì năm học trước, số học sinh giảm 63 em.

3. Duy trì sĩ số :

- Tổng số học sinh đầu năm học là 458 em;
- Số học sinh cuối năm học là 459 em.
- Số học sinh chuyển đi 6 em, số học sinh chuyển đến 07 em.
- Nhà trường duy trì tốt sĩ số học sinh, không có học sinh bỏ học, tỉ lệ chuyên cần đạt trên 98%.
- Số học sinh tuyển mới đầu cấp: **64. Cuối năm 64** HS. Tỷ lệ huy động: 100%.

Tổng số học sinh đầu năm học là 458 em; số học sinh cuối năm học là 459 em. Số học sinh chuyển đi 6 em, số học sinh chuyển đến 08 em. Nhà trường duy trì tốt sĩ số học sinh, không có học sinh bỏ học, tỉ lệ chuyên cần đạt trên 98%.

4. Công tác phổ cập GDTH:

Bằng các biện pháp tích cực là: Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các ban đại diện khu phố, các đoàn thể trong và ngoài nhà trường trên địa bàn để lập hồ sơ, củng cố hồ sơ thường xuyên, chính xác, rõ ràng, thuận tiện cho công tác theo dõi và tổ chức huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp. Tổ chức tốt các biện pháp giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành kiến thức kỹ năng môn học và tạo ra các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để thu hút, quản lý duy trì sĩ số. Do đó nhà trường đã duy trì sĩ số đạt 100 %. Huy động 100% học sinh 6 tuổi vào lớp 1. Hoàn thành phổ cập tiểu học đúng độ tuổi đạt tỷ lệ 100%. Nhà trường đã có đóng góp tích cực để phường Mạo Khê được công nhận đạt phổ cập đúng độ tuổi mức độ 3.

5. Đánh giá ưu, nhược điểm trong việc thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục:

*** Ưu điểm:**

- Kế hoạch phát triển năm 2022-2023 được xây dựng cụ thể, rõ ràng.
- Công tác điều tra phổ cập, huy động trẻ 6 tuổi ra lớp được thực hiện khá tốt,
- Công tác duy trì sĩ số học sinh được thực hiện thường xuyên. Hồ sơ sổ sách đầy đủ, sạch đẹp, cập nhật số liệu thường xuyên.

*** Nhược điểm:**

Do địa bàn dân cư rộng, các hộ dân không ổn định nên công tác điều tra theo dõi trẻ trong độ tuổi, công tác phổ cập còn tình trạng số liệu chưa chính xác. Công tác phối hợp với các trường trong khu vực phường Mạo Khê đôi khi chưa nhịp nhàng.

III. THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC:

1. Tổ chức và thực hiện “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, huy động trẻ trong độ tuổi đi học:

Để thực hiện tốt việc huy động trẻ 6 tuổi ra lớp và ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, nhà trường đã tổ chức phối hợp với địa phương tuyên truyền tới cha mẹ học sinh và nhân dân trong khu vực về “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”. Do vậy, trong năm học 2022-2023, nhà trường đã huy động được 64 trẻ 6 tuổi vào lớp 1, đạt 100% số trẻ trong độ tuổi ra lớp.

Buổi Lễ khai giảng năm học mới 2022-2023 được tổ chức trang trọng, lồng với việc thực hiện “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”. Trong buổi lễ, các thầy cô giáo, các bậc phụ huynh cùng các quý vị đại biểu đã chào đón 64 em học sinh lần đầu tiên cấp sách tới trường và 100% học sinh các khối lớp tham dự.

2. Về đổi mới nội dung, chương trình, đổi mới phương pháp dạy học, tạo cơ hội cho mọi học sinh được tham gia học tập tích cực:

Ngay từ đầu năm học, nhà trường rất quan tâm đến việc đổi mới chương trình, phương pháp dạy học tạo cơ hội cho mọi học sinh được tham gia học tập tích cực nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, cụ thể như sau:

Tổ chức thực hiện dạy đủ các môn học, đúng phân phối chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng. Lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh theo quy định và nhiệm vụ của ngành GD&ĐT; không cắt xén chương trình, thực hiện chương trình giảm tải theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Nhà trường đã triển khai thực hiện tốt chương trình dạy học tích hợp các nội dung về giáo dục môi trường, giáo dục KNS, QPAN...vào dạy trong các môn học quy định.

Triển khai thực hiện có hiệu quả dạy học theo phương pháp bàn tay nặn bột môn TNXH, Khoa học; dạy học mỹ thuật theo phương pháp Đan Mạch.

Tiếp tục thực hiện đề án dạy Tiếng Anh cho học sinh tiểu học từ lớp 1 đến lớp 5 và triển khai nội dung dạy học tiếng Anh với người nước ngoài với học sinh các khối lớp theo đăng ký học tự nguyện.

Tiếp tục đưa môn Tin học vào chương trình học tự chọn cho học sinh từ lớp 4 đến lớp 5 để học sinh có cơ hội được tiếp cận CNTT.

*** Về giáo dục đạo đức:**

Dạy tốt môn Đạo đức, lồng ghép giáo dục đạo đức thông qua các môn học, thông qua sinh hoạt chủ điểm theo từng tháng. Nhà trường, giáo viên chủ nhiệm lớp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn học sinh thực hiện các quy định về nhiệm vụ của học sinh trong Điều lệ trường tiểu học, Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng; nội quy trường lớp, luật giao thông...

Thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khoá gắn với các chủ đề từng tháng như: Hội thi văn nghệ, Hội thi trang trí lớp học... tích cực triển khai các nội dung của phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” đặc biệt là nội dung giáo dục đạo đức và rèn kỹ năng sống cho học sinh.

Phối kết hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội khác để giáo dục học sinh.

*** Về giáo dục văn hoá:**

Phân công giáo viên hợp lý, phù hợp với năng lực, sở trường của từng giáo viên, khối lớp 4-5 có nhiều cuộc giao lưu học sinh các cấp nên nhà trường ưu tiên giáo viên giỏi, có kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh.

Thực hiện tốt việc bàn giao chất lượng học sinh giữa giáo viên lớp trước với giáo viên nhận lớp ở từng lớp và tổ chức cho giáo viên đăng ký chất lượng dạy học với nhà trường ngay từ đầu năm học.

Trong các giờ dạy, giáo viên tổ chức dạy học theo đổi mới phương pháp, quan tâm tới mọi đối tượng học sinh, tạo cơ hội cho mọi học sinh được tham gia học tập theo năng lực của mình.

Tiếp tục tích cực ứng dụng CNTT trong dạy học, khai thác thông tin làm phong phú bài giảng nhằm gây hứng thú học tập cho học sinh.

Nhà trường thường xuyên tổ chức các đợt thi đua, các hoạt động hỗ trợ cho hoạt động dạy học như: Thi đua dạy tốt học tốt vào các ngày kỷ niệm 20/10, 20/11, 22/12, 26/3, mừng Đảng, mừng xuân; thi giữ vở sạch viết chữ đẹp, thi tủ sách lớp học, thi công trình măng non xanh...

- Quan tâm đến những học sinh có năng khiếu, giao cho giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn bồi dưỡng học sinh ngay trong từng tiết học và trong buổi học thứ hai trong ngày. Hướng dẫn các em có thể tham gia các cuộc thi tự nguyện tại gia đình như: Thi Toán, Tiếng Anh trên mạng Internet, giao lưu Tiếng Anh, thi viết chữ đẹp cấp trường.

- Giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn kết hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm trong giáo dục học sinh.

- Tổ chức các đợt kiểm tra định kì giữa kỳ và cuối kỳ nghiêm túc, phân công đối chéo giáo viên coi, chấm thi, đảm bảo các quy định của cấp trên về công tác kiểm tra và đánh giá học sinh đúng theo Thông tư 22/2016 của Bộ GD&ĐT và Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020.

3. Thực hiện chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp:

Tổ chức cho học sinh tham gia tìm hiểu và giáo dục học sinh thực hiện tốt an toàn giao thông; các hoạt động ngoại khoá tìm hiểu về truyền thống quê hương đất nước, học tập tấm gương Hồ Chí Minh.

Hoạt động văn nghệ, TDTT được chú trọng với nhiều hình thức phong phú để thu hút và phát hiện bồi dưỡng năng khiếu. Các hoạt động tập thể luôn được chú trọng duy trì trường xuyên, ngày càng nâng cao chất lượng và phong phú về hình thức. Các hoạt động được tổ chức trong năm là: giữ vở sạch viết chữ đẹp; Hội thi trang trí lớp học; Trưng bày sách lớp học,...đã thu hút được 100% các lớp tham gia với nhiều tập thể và cá nhân đạt giải cao. Kết quả:

Nội dung	Cấp trường									
	Cá nhân					Tập thể				
	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	KK
Viết chữ đẹp	92	19	33	40						
IOE	25	4	6	8	7					
Ngày hội Tiếng Anh-Tin học	3	1	1	1						
Điền kinh	42	14	14	14						
Võ cổ tuyền,	1		1							
Giải toán Violympic bằng Tiếng Việt	54	6	9	18	21					
Giải toán Violympic bằng Tiếng Anh	28	1	1	13	13					
Sách và văn hóa học	14	5	5	4						
Giao lưu Tiếng Anh	0									
Tin học trẻ	8	1	3	4						
Sáng tạo TTNND	1				1					
Bóng đá						6	2	2	2	
Kéo co						6	2	2	2	
Trang trí lớp học						14	5	6	3	
Văn nghệ						14	3	5	5	1
Tủ sách lớp học						8	2	3	3	
Nghỉ thức đội, múa hát tập thể						14	5	4	5	
Tổng	268	51	73	102	42	62	19	22	20	1

- Đội TNTP Hồ Chí Minh phát động học sinh tham gia bài viết, vẽ tranh ... do các cấp tổ chức: tham gia Tuyên truyền về luật ATGT, tuyên truyền tới học sinh cách phòng tránh dịch bệnh Covid 19, phổ biến kiến thức về phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ em, tuyên truyền “Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn”, tuyên truyền “Ngày pháp luật” năm 2022, thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 51 năm 2022...Tổ chức kỷ niệm mít tinh chào mừng các ngày lễ lớn trong năm 20/10; 20/11; 22/12... Tổ chức “Vui hội trăng rằm” cho học sinh;

Tên Hội thi	Số lượng bài tham gia
-------------	-----------------------

Bài thi viết “Những kỷ niệm sâu sắc về thầy cô mái trường”	191 bài (GV+HS)
Thi tìm hiểu " Lực lượng vũ trang tỉnh Quảng Ninh- 75 năm lịch sử và những cống hiến"	30 bài (GV+ HS)
Thi " Tìm hiểu về lịch sử truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam	191 bài (GV+HS)
Giao lưu "ATGT cho nụ cười trẻ thơ"	197 bài (GV+HS)
Bài thi vẽ tranh “Em vẽ Việt Nam- Em vẽ nước Nga”	143
Bài thi vẽ tranh “Ý tưởng trẻ thơ”	165
Viết thư quốc tế UPU lần thứ 52(2023)	192 bài
Bài dự thi " Suu tầm và tìm hiểu Tem bưu chính năm 2023"	198 bài

Hoạt động bảo vệ môi trường được quan tâm, chú trọng. Nhà trường xây dựng được môi trường giáo dục Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn. Các hoạt động bảo vệ môi trường được duy trì thường xuyên như: chăm sóc cây, vườn hoa, cây cảnh, giữ gìn quang cảnh nhà trường luôn xanh, sạch, đẹp.

Hoạt động giáo dục di sản được thể hiện rõ nhất qua việc chăm sóc công trình, di tích lịch sử tại địa phương.

4. Giáo dục đạo đức, rèn kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi học sinh:

- Nhà trường đã thực hiện có hiệu quả việc giáo dục và hướng dẫn học sinh thực hiện tốt nội quy trường lớp, thực hiện tốt các nhiệm vụ của người học sinh.

- Bằng các hoạt động ngoài giờ phong phú và hấp dẫn, nhà trường đã tổ chức kết hợp giữa chuyên môn với các hoạt động đội thiếu niên nhi đồng để lồng ghép, đưa các chuyên đề giáo dục đạo đức vào nhà trường.

- Xây dựng cho học sinh có nề nếp tự quản tốt trong các giờ chơi, giờ học. 100% học sinh thực hiện tốt nội qui của nhà trường. Xây dựng phong cách học sinh Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ với chủ đề “Nói không ngọng – viết chữ đẹp”.

- 100% HS tham gia hưởng ứng phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Bằng các hình thức tổ chức lớp học, các hoạt động phong phú, thiết thực làm cho nhà trường ngày càng trở nên thân thiện, học sinh yêu trường mến lớp, hình thành và rèn được nhiều kỹ năng sống cho học sinh. Mỗi ngày đến trường với các em thực sự là một ngày vui.

- Chất lượng giáo dục đạo đức tốt. Thể hiện rõ nhất là hành vi, cư xử của học sinh: ngoan ngoãn, lễ phép, có nề nếp trong học tập, vui chơi sinh hoạt; tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường.

- Phát động và triển khai tới học sinh “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được thể hiện qua các hoạt động và sinh hoạt tại trường, tại nhà với phong trào thi đua thực hiện “Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng”.

- Giáo dục học sinh thực hiện tốt cuộc vận động lớn của ngành « Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục » được thể hiện trong các hoạt động học tập và kiểm tra tại trường: trung thực trong học tập, trong báo cáo kết quả, trong đánh giá bạn, thực hiện tốt qui định trong kiểm

tra, trung thực trong làm bài. Học sinh và các lớp đều không có hành vi bao che, chạy theo thành tích trong các hoạt động của lớp, của nhà trường.

- Giáo dục học sinh thực hiện tốt Chỉ thị 32 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nghiêm túc luật an toàn giao thông và chỉ thị 406 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấm sản xuất, buôn bán, tàng trữ và đốt pháo nổ. Thực hiện tốt phong trào “5 không” do liên ngành phát động.

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên dạy nội dung giáo dục kỹ năng sống tích hợp trong một số môn học, trong tiết sinh hoạt lớp. Tích cực tuyên truyền giáo dục học sinh rèn luyện kỹ năng sống hàng ngày. Các em được giáo dục kỹ năng tự biết chăm sóc bản thân như đánh răng, rửa mặt, mặc quần áo, tự xúc cơm ăn, tự vệ sinh. Các kỹ năng về phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước, phòng chống hỏa hoạn, phòng chống xâm hại. Kỹ năng về giao tiếp ứng xử chào hỏi, kính trọng người lớn, yêu thương giúp đỡ chia sẻ với bè bạn. Rèn học sinh kỹ năng học nhóm, kỹ năng tự tư duy, phát biểu, kỹ năng hiểu biết sơ giản về tài chính chi tiêu thường xuyên trong gia đình. Đưa các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống vào nhà trường thông qua các trò chơi dân gian, dân ca... Tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí tích cực, các hoạt động văn hóa thể thao, hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

Nhà trường đã phối hợp với công ty MAXVIET tổ chức dạy kỹ năng sống 1 tiết/tuần cho học sinh tự nguyện đăng ký tham gia học.

- Dạy các em nắm chắc lý thuyết môn Kỹ thuật và môn TNXH, biết vận dụng vào thực tế cuộc sống. Tổ chức cho học sinh làm vệ sinh, trường lớp, trồng và chăm sóc cây xanh, chăm sóc công trình măng non xanh.

- Kết quả: Học sinh đã được học, rèn các kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi, các em trở nên bạo dạn, tự tin hơn, có một số kỹ năng thiết thực để bảo vệ bản thân trong những tình huống cụ thể.

5. Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường:

Nhà trường tổ chức tuyên truyền giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường trong các giờ chào cờ, dạy tích hợp lồng ghép vào các môn học. Giáo dục học sinh ý thức giữ vệ sinh chung ở lớp ở nhà. Tổ chức các em nhặt rác ở xung quanh trường. Các em tham gia dọn vệ sinh trường lớp. Nhà trường tích cực trồng, chăm sóc cây xanh trong sân trường. Hiện nay nhà trường có nhiều cây xanh bóng mát cho học sinh. Giáo dục các em ý thức bảo vệ môi trường, tham gia bảo vệ môi trường khu xóm, môi trường sống quanh em. Tổ chức tuyên truyền tới học sinh một số chương trình quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, chống ô nhiễm bầu không khí...Tổ chức ngày hội vệ sinh môi trường cho học sinh với những việc làm cụ thể để bảo vệ môi trường.

Công tác giáo dục bảo vệ môi trường: được thực hiện thường xuyên, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành bảo vệ môi trường trên địa bàn dân cư và trong trường.

Công tác giáo dục di sản: được thực hiện tuyên truyền thường xuyên, đặc biệt là giáo dục về khu di tích lịch sử nhà Trần tại Đông Triều.

6. Công tác từ thiện và giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn:

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác điều tra học sinh có hoàn cảnh khó khăn, toàn trường có 12 học sinh nghèo, học sinh khó khăn và học sinh mồ côi. Các em học sinh luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, động viên của các thầy cô giáo, bạn bè, cha mẹ học sinh trong lớp, trong trường. Trong năm học hưởng ứng tinh thần “Tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách”, và tinh thần “Xã hội tình nguyện vì trẻ em có hoàn cảnh khó khăn”: tặng quà cho học sinh cận nghèo, khuyết tật, có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp khai giảng chào đón năm học, trung thu, ngày vì người nghèo... Với tinh thần tương thân tương ái tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên ủng hộ ngày vì người nghèo, khuyết tật, bảo lụt... với tổng số tiền được 60.372.000 đ (sáu mươi triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng) và 80 kg gạo và 08 túi quà tặng cho học sinh nghèo, mồ côi, khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán ... nhằm hỗ trợ động viên học sinh vượt qua khó khăn, vươn lên trong học tập. Đồng thời, nhà trường đã phối hợp với công ty MAXVIET, công ty ELISS dạy kỹ năng sống và tiếng Anh với người nước ngoài miễn phí cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập..

7. Hướng dẫn học sinh sưu tầm và tự làm đồ dùng học tập, chủ động giúp đỡ lẫn nhau trong học tập:

Trong công tác giảng dạy, các giáo viên đã thường xuyên phát động phong trào thi đua trong học sinh tự làm đồ dùng học tập và sưu tầm các đồ dùng học tập phục vụ hoạt động học tập và dạy học. Trong các tiết học có nội dung thực hành, các em đều sưu tầm và tự làm các đồ dùng học tập phù hợp như: Bộ đồ dùng học Toán, tự sưu tầm một số hình cơ bản phục vụ cho bài học,... Các giờ tự nhiên xã hội, học sinh sưu tầm tự mang rau, cây xanh, củ quả, các tranh ảnh về con vật, các tranh ảnh về nội dung bài học các em sưu tầm được. Các giờ Thủ công học sinh có đủ giấy thủ công, bột nặn, giấy màu.... Môn Khoa học, lịch sử và Địa lý, học sinh tự đem một số dụng cụ, vật mẫu, cát, đá, sỏi... phục vụ cho thí nghiệm; sưu tầm lược đồ, bản đồ, tranh ảnh... Môn Mỹ thuật các em có đủ bút chì, màu vẽ, giấy màu xé dán tranh, cắt chữ...

Phối hợp với cha mẹ học sinh để hướng dẫn trang bị đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập cho con em trước khi đến trường. Trong mỗi giờ học, học sinh được học tập với nhiều hình thức học tập (cá nhân, nhóm, lớp...). Để hoàn thành tốt nội dung học tập, dưới sự hướng dẫn của cô giáo, các em đã biết trao đổi, thảo luận, sử dụng vật thật, tranh ảnh... để tìm ra kiến thức mới. Trong mỗi hoạt động tại lớp, đa số các em đều biết tự chủ động làm việc, luôn có sự hợp tác, chia sẻ, giúp đỡ nhau hoàn thành nội dung học tập.

8. Kết quả về chất lượng giáo dục học sinh cuối năm học:

*** Chất lượng giáo dục toàn diện**

Học sinh hoàn thành các môn học và các hoạt động giáo dục:

- Đối với khối 1-2-3 thực hiện đánh giá theo Thông tư 27/TT-BGD&ĐT

Năm học 2022-2023 duy trì và ổn định về chất lượng so với cùng kỳ năm trước.

Học sinh hoàn thành các môn học và các hoạt động giáo dục:

Hoàn thành tốt từ 83 đến 259 em đạt tỉ lệ 66,4 đến 94,4%

Hoàn thành: từ 5 đến 87 em đạt tỉ lệ 5,6% đến 33,6%

Chưa hoàn thành: từ 3 đến 14 em chiếm từ 1,2 đến 5,4%

Môn	Tổng số HS (*)	Mức đạt được					
		T		H		C	
		SL	%	SL	%	SL	%
Tiếng Việt	259	214	82.6	37	14.3	8	3.1
Toán	259	228	88.0	28	10.8	3	1.2
Ngoại ngữ	259	178	68.7	67	25.9	14	5.4
Tin học	89	83	93.3	6	6.7	0	0.0
Công nghệ	89	84	94.4	5	5.6	0	0.0
Đạo đức	259	180	69.5	79	30.5	0	0.0
Giáo dục thể chất	259	184	71.0	75	29.0	0	0.0
Mỹ thuật	259	177	68.3	82	31.7	0	0.0
TNXH	259	176	68.0	83	32.1	0	0.0
Hoạt động trải nghiệm	259	174	67.2	85	32.8	0	0.0
Âm nhạc	259	172	66.4	87	33.6	0	0.0

- Năng lực cốt lõi (gồm có 3 năng lực chung, 7 năng lực đặc thù)

+ Năng lực chung:

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Năng lực chung								
			Tự chủ & tự học			Giao tiếp & hợp tác			Giải quyết VĐ & sáng tạo		
			T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
Toàn trường		259	173	75	11	174	85	0	176	83	0
	Khối 1	64	47	13	4	47	17	0	49	15	0
	Khối 2	106	65	37	4	65	41	0	65	41	0
	Khối 3	89	61	25	3	62	27	0	62	27	0

+ Năng lực đặc thù

Khối	TS	Năng lực đặc thù																				
		Ngôn ngữ			Tính toán			Khoa học			Công nghệ			Tin học			Thẩm mỹ			Thể chất		
		T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
TS	259	173	79	7	199	57	3	176	83	0	67	22	0	67	22	0	177	82	0	180	79	0
1	64	47	13	4	57	6	1	47	17	0	0	0	0	0	0	0	47	17	0	47	17	0
2	106	64	40	2	74	30	2	65	41	0	0	0	0	0	0	0	66	40	0	69	37	0
3	89	62	26	1	68	21	0	64	25	0	67	22	0	67	22	0	64	25	0	64	25	0

- Phẩm chất (5 phẩm chất chủ yếu)

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Phẩm chất chủ yếu														
			Yêu nước			Nhân ái			Chăm chỉ			Trung thực			Trách nhiệm		
			T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
Toàn trường		259	194	65	0	188	71	0	176	78	5	178	81	0	183	76	0

	Khối 1	64	49	15	0	49	15	0	47	12	5	48	16	0	49	15	0
	Khối 2	106	80	26	0	75	31	0	64	42	0	66	40	0	70	36	0
	Khối 3	89	65	24	0	64	25	0	65	24	0	64	25	0	64	25	0

Kết quả đánh giá học sinh cuối năm

Lớp	Tổng	HTXS		HTT		HT		CHT	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 1	64	24	37.5	22	34.4	13	20		
Lớp 2	106	29	27.4	31	29.2	38	36		
Lớp 3	89	21	23.6	32	36.0	32	36		

* Đối với khối 4-5

Hoàn thành tốt từ 124 đến 192 em đạt tỉ lệ 62 đến 96%

Hoàn thành: từ 8 đến 70 em đạt tỉ lệ 4% đến 35%

Chưa hoàn thành: từ 3 đến 6 em chiếm từ 1,5 đến 3%

Môn	Tổng số HS (*)	Mức đạt được					
		T		H		C	
		SL	%	SL	%	SL	%
Tiếng Việt	200	185	92.5	15	7.5	0	0
Toán	200	175	87.5	22	11	3	1.5
Ngoại ngữ	200	124	62	70	35	6	3
Khoa học	200	189	94.5	11	5.5	0	0
Tin học	200	182	91	18	9	0	0
Lịch sử và Địa lý	200	192	96	8	4	0	0
Đạo đức	200	140	70	60	30	0	0
Kỹ thuật	200	143	71.5	57	28.5	0	0
Thể dục	200	153	76.5	47	23.5	0	0
Mỹ thuật	200	135	67.5	65	32.5	0	0
Âm nhạc	200	133	66.5	67	33.5	0	0

+ Năng lực (3 năng lực)

STT	Khối	Tổng số HS (*)	Năng lực								
			Tự phục vụ, tự quản			Hợp tác			Tự học và giải quyết vấn đề		
			T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
2022-2023		200	140	60	0	140	60	0	140	54	6
	Khối 4	97	67	30	0	62	35	0	61	30	6
	Khối 5	103	73	30	0	78	25	0	79	24	0

+ Phẩm chất (4 phẩm chất):

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Phẩm chất											
			Chăm học, chăm làm			Tự tin, trách nhiệm			Trung thực, kỉ luật			Đoàn kết, yêu thương		
			T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
Toàn trường		200	133	67	0	136	64	0	154	46	0	171	29	0
	Khối 4	97	63	34	0	63	34	0	72	25	0	77	20	0
	Khối 5	103	70	33	0	73	30	0	82	21	0	94	9	0

Kết quả đánh giá cuối năm học

Lớp	Tổng	HTXS		HTT (vượt trội)		HT		CHT	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 4	97	26	26.8	26	26.8	38	39	7	3,5
Lớp 5	103	33	32.0	30	29.1	40	39		

Đánh giá hoàn thành chương trình lớp học và rèn luyện trong hè:

Khối	Tổng số hs	Hoàn thành chương trình lớp học		Rèn luyện trong hè		Ở lại lớp	
		SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 1	64	59	92.2	5	7.8	0	0
Lớp 2	106	98	92.5	8	7.6	0	0
Lớp 3	89	85	95.5	4	4.5	0	0
Lớp 4	97	90	92.8	7	7.2	0	0
Lớp 5	103	103	100	0	0	0	0
Tổng	459	435	94.77	24	5.23	0	0

*** Khen thưởng cuối năm**

Khối	Tổng số hs	Khen thưởng cấp trường				Khen thưởng cấp trên	
		Hoàn thành xuất sắc		HS tiêu biểu/ có tiến bộ trong học tập			
		SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 1	64	24	37.5	22	34.4	13	20
Lớp 2	106	29	27.36	31	29.2	3	3
Lớp 3	89	21	23.6	32	36.0	16	18
Lớp 4	97	26	26.8	26	26.8	6	6
Lớp 5	103	33	32	30	29.1	45	44
Cộng	459	133	29	141	30.7	83	18.1

Chất lượng mũi nhọn: Nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các Cuộc thi, Hội thi cấp trên tổ chức đạt kết quả cao:

Cấp thị xã: Cấp thị xã: 55 giải cán nhân (25 giải nhất, 17 giải nhì, 5 giải ba, 8 giải khuyến khích) và 7 giải tập thể (3 giải nhất, 2 giải nhì, 1 giải ba, 1 giải khuyến khích) và 04 tài năng trẻ cấp thị xã; em và đạt các giải cụ thể:

Nội dung	Cấp thị xã									
	Cá nhân					Tập thể				
	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	KK
Viết chữ đẹp	7	1	1	2	3					
IOE	1		1							
Điền kinh	5	3	2			3	2	1		
Võ cổ truyền,	1		1			1				1
Giải toán Violympic bằng Tiếng Việt	28	13	12	3						

Giải toán Violympic bằng Tiếng Anh	8	8							
Giao lưu Tiếng Anh						2		1	1
Tin học trẻ	5				5				
Họa mi vàng						1	1		
Tổng	55	25	17	5	8	7	3	2	1 1

*** Cấp tỉnh 16 giải cá nhân (7 giải nhất, 1 giải nhì, 8 giải khuyến khích) và 01 giải tập thể Họa mi vàng; Sở GD&ĐT Quảng Ninh tặng Giấy khen: 01 học sinh.**

Nội dung	Cấp tỉnh					
	Cá nhân					Tập thể
	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	KK	
Diễn kinh	2	2				
Giải toán Violympic bằng Tiếng Việt	9	1			8	
Giải toán Violympic bằng Tiếng Anh	4	4				
Tin học trẻ năm 2022	1		1			
Họa mi vàng						1
Tổng	16	7	1		8	1

*** Cấp quốc gia: 03 giải KK vẽ tranh Ý tưởng trẻ thơ.**

Kết quả hoàn thành chương trình tiểu học:

Nội dung	Năm học 2022-2023
Hoàn thành chương trình tiểu học	103/103=100%

Tập thể lớp:

Danh hiệu	Năm học 2022-2023
Tập thể lớp tiên tiến	7/14 = 50% 2A, 2B, 3A, 3B, 4A, 5A, 5B
Tập thể học sinh đạt xuất sắc	7/14 = 50% 5C, 4C, 3C, 2C, 1A, 1B, 4B

Trong những năm học vừa qua chất lượng giáo dục đại trà được ổn định. Chất lượng mũi nhọn học sinh tham gia ngày càng tăng và chất lượng tăng lên rõ rệt. Trường luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

IV. CÔNG TÁC HỌC SINH, HOẠT ĐỘNG VĂN NGHỆ - TDTT VÀ Y TẾ TRƯỜNG HỌC:

1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho học sinh.

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền về pháp luật, các quy chế, quy định của ngành và của nhà trường về công tác học sinh, văn hoá giao thông, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, phòng chống ma túy trong trường học, đặc biệt chú trọng những thời gian đầu năm học, trước và sau kỳ nghỉ tết, nghỉ hè.

Tổ chức cho học sinh ký cam kết thực hiện các quy định về an ninh trật tự, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, phòng chống ma túy trong trường học, hưởng ứng và thực hiện tốt các cuộc vận động của ngành giáo dục và các phong trào thi đua của nhà trường.

2. Công tác quản lý học sinh.

Xây dựng các chuẩn mực về văn hóa ứng xử của học sinh trong trường học.

Tăng cường triển khai công tác giáo dục an toàn giao thông cho học sinh ngay từ đầu năm học, tổ chức ký cam kết với gia đình và học sinh. Phối hợp với chính quyền địa phương triển khai các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông khu vực công trường, không để xảy ra ùn tắc giao thông. Thực hiện tốt mô hình công trường Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn do Đoàn thanh niên nhà trường quản lý.

Thực hiện Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống tệ nạn ma túy, Chương trình hành động quốc gia phòng chống mại dâm, phòng chống xâm hại tình dục và buôn bán trẻ em...thông qua công tác tuyên truyền, phát thanh “Măng non”, lồng ghép trong các môn học. Kết quả, trường không có học sinh mắc các tệ nạn xã hội.

Hướng dẫn học sinh không tham gia vào các trang Web có nội dung bạo lực, không lành mạnh. Phối hợp với CMHS quản lý học sinh truy cập Internet ở nhà và ở khu dân cư. Năm học qua, không có học sinh nào vi phạm.

Làm tốt công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và địa phương trong việc quản lý học sinh, đặc biệt là những đối học sinh có biểu hiện vi phạm nội quy nhà trường (ăn quà, xả rác...). Vì vậy cuối năm học các em đều hoàn thành các nhiệm vụ của học sinh.

3. Giáo dục thể chất, các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao:

Nhà trường có sân thể thao gồm bãi tập, hố nhảy, cầu lông, môn bóng đá, xà đơn xà kép, bộ vận động ngoài trời... cho học sinh học tập các tiết thể dục và vui chơi, luyện tập thể thao.

Trong năm học, nhà trường đã tổ chức tốt việc rèn luyện thân thể một cách thường xuyên cho học sinh thông qua bài tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, bài võ cô truyền... Các hoạt động tập thể luôn được chú trọng duy trì thường xuyên, ngày càng nâng cao chất lượng và phong phú về hình thức. Tổ chức thành công Hội khỏe phù đồng cấp trường với các nội dung thi như bóng bàn, cầu lông, điền kinh...; thi nghi thức Đội, dân vũ. Các hoạt động văn nghệ được tổ chức thường xuyên thông qua các hoạt động tập thể theo chủ điểm tháng ở mỗi lớp. Các hoạt động được tổ chức trong năm là: Hội thi vẽ tranh về ATGT, Hội thi tiếng hát mừng cô chào mừng ngày 20/11, Hội thi Thể dục thể thao, Giới thiệu lịch sử quê hương Đông Triều, ngày hội vệ sinh trường học đã thu hút được 100% các lớp tham gia với nhiều tập thể và các nhân đạt giải cao.

Thực hiện tiếp tục các nội dung phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” nhiều trò chơi dân gian được triển khai phổ biến trong toàn trường. Các kỹ năng sống được thể hiện rõ rệt thông qua các hoạt động của các em tại lớp, tại trường.

4. Công tác y tế trường học:

Nhà trường đã củng cố, kiện toàn ban chăm sóc sức khỏe học sinh, phối hợp với trạm y tế phường Mạo Khê để theo dõi, chăm sóc sức khỏe học sinh. CBGVNV và HS nhà trường thực hiện nghiêm túc phòng chống dịch Covid 19 trong thời gian phòng chống dịch. HS đảm bảo được tiêm phòng dịch covid 19 đảm bảo đúng tiến độ của thị xã. Đầu năm học, xây dựng kế hoạch công tác y tế học đường và triển khai thường xuyên trong từng tháng, từng tuần. Thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền, giáo dục đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, phòng bệnh học đường... Tổ chức khám sức khỏe ban đầu cho học sinh toàn trường, thông báo tới cha mẹ học sinh kết quả khám để cha mẹ có biện pháp kịp thời để đảm bảo sức khỏe tốt nhất cho học sinh. 100% học sinh có sổ theo dõi sức khỏe ghi đầy đủ các thông tin và tình hình sức khỏe của các em. Nhân viên y tế đã thực hiện tốt việc theo dõi sức khỏe, xử lý sơ cứu ban đầu cho học sinh ốm, xây sát tại trường và phối hợp với cha mẹ học sinh đưa học sinh đi khám bệnh tại bệnh viện trong trường hợp không xử lý được tại trường.

Hoạt động giáo dục lao động làm xanh sạch đẹp trường lớp quan tâm tới công tác bảo đảm vệ sinh môi trường.

Thực hiện việc chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước ở địa phương. Nhà trường đã phối hợp với Chi đoàn Thanh niên và Công đoàn trường tổ chức cho giáo viên, học sinh tham gia dọn vệ sinh, dâng hương và thắp nến tri ân tại Đài tưởng niệm các liệt sĩ tại địa phương. Hướng dẫn học sinh tham gia các lễ hội tại địa phương như lễ hội chùa Non Đông, Nghĩa trang liệt sĩ phường Yên Thọ.

5. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, Kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trong trường đồng thời đăng ký với UBND phường Mạo Khê đảm bảo các tiêu chí về các nội dung này.

Trong năm học, nhà trường đã triển khai tốt các nội dung về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh và các tệ nạn xã hội: thực hiện tốt công tác tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh; cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất đảm bảo an toàn; phân công nhiệm vụ cho ban giám hiệu, trực ban, tổng phụ trách, y tế, bảo vệ... thường xuyên kiểm tra các điều kiện đảm bảo an toàn, theo dõi hàng ngày việc thực hiện của các tập thể, cá nhân; đánh giá hàng tuần trong giao ban, chào cờ...

Triển khai tới cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh các quy định về nội quy trường lớp, quy tắc ứng xử, quy định 5 không trong cơ sở giáo dục, chủ đề năm 2022 của tỉnh, thị xã, phường...

Ban y tế nhà trường đã hoạt động có hiệu quả, thực hiện đảm bảo các quy trình về giao nhận thực phẩm, lưu mẫu thức ăn, ghi sổ kiểm thực. Nhà trường đã thực hiện tốt việc hợp đồng với đơn vị cung cấp thực phẩm có nguồn gốc rõ

ràng, hợp đồng nhân viên cấp dưỡng được tập huấn, khám sức khỏe theo quy định; cải tạo bếp ăn một chiều, có tủ sấy bát, máy giặt, máy xay... đảm bảo an toàn trong chế biến thức ăn bán trú.

Công tác phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn giao thông: thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, lồng ghép trong dạy học, trong sinh hoạt tập thể lớp... Trong năm học, không có cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh vi phạm.

6. Thực hiện chống hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực:

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền về quyền, nghĩa vụ của trẻ em, của học sinh; tuyên truyền quán triệt nâng cao tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, yêu thương giúp đỡ bạn bè, người có hoàn cảnh khó khăn...

Học sinh của nhà trường được đối xử công bằng không phân biệt giới tính giữa nam và nữ. Các em được thầy cô dạy dỗ qua từng hoạt động, từng bài học phải biết yêu thương, không kì thị phân biệt hoàn cảnh gia đình giàu nghèo, không kỳ thị với các học sinh không may có tật, khiếm khuyết về hình thể... Chính vì vậy, nhà trường luôn có môi trường thân thiện, tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp đều có 100% số học sinh tham gia, học sinh thân thiện không gây đánh cãi nhau, mất đoàn kết trong trường, trong lớp.

7. Học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và thực hiện quy định về các hành vi học sinh không được làm:

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền quán triệt về nhiệm vụ của học sinh và những điều học sinh không được làm. Nhiệm vụ của học sinh được quy định tại điều 41, Điều lệ trường Tiểu học và được phóng to treo ở bảng thi đua của lớp học giúp học sinh luôn ghi nhớ và thực hiện tốt.

Để thực hiện tốt việc giáo dục học sinh thực hiện đủ các nhiệm vụ của học sinh và thực hiện quy định các hành vi không được làm nhà trường đã thực hiện thường xuyên công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình. Do đó, học sinh của trường luôn ngoan, biết chào hỏi, quý trọng ông bà người lớn tuổi, yêu thương giúp đỡ bạn bè, giữ gìn tài sản, tham gia tích cực hoạt động ngoài giờ, phát huy truyền thống nhà trường, địa phương. Các em tích cực trong học tập, thật thà trong cuộc sống hàng ngày, không vi phạm các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong nhà trường. Kết quả: 100% học sinh nhà trường được đánh giá mức Đạt, Tốt về phẩm chất, không có học sinh vi phạm những hành vi không được làm.

8. Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định:

Học sinh được tổ chức theo lớp học. Mỗi lớp học có một lớp trưởng, một hoặc hai lớp phó do tập thể học sinh bầu hoặc do giáo viên chủ nhiệm lớp chỉ định luân phiên trong năm học. Mỗi lớp học được chia thành các tổ học sinh. Mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do học sinh trong tổ bầu hoặc do giáo viên chủ nhiệm lớp chỉ định luân phiên trong năm học. Các lớp học luôn được hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt vai trò giáo viên chủ nhiệm, quan tâm học sinh về sức khỏe, tính nết, sở thích và học tập của các em. Tất cả học sinh đều được sắp xếp vào lớp học; được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối

xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện. Học sinh được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu; được chăm sóc và giáo dục theo quy định. Học sinh đều được xét lên lớp, lưu ban; học sinh lớp 5 được xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học theo quy định. Học sinh có sổ hộ nghèo được hưởng chính sách xã hội theo quy định. Tất cả học sinh được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật, được tham gia góp ý với bạn bè, thầy cô....

V. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN

1. Đánh giá về số lượng, chất lượng đội ngũ

Tổng số CBGV, NV toàn trường 35 đồng chí, trong đó biên chế là: 26; hợp đồng lao động nhân viên ngắn hạn: 9 đ/c. Số cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo sắp xếp ở các vị trí việc làm phù hợp. Đội ngũ cán bộ, giáo viên (không tính nhân viên hợp đồng) có trình độ chuyên môn đạt chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn (TS): 0 đồng chí.

Giáo viên trẻ năng động có khả năng ứng dụng CNTT vào dạy học linh hoạt; 22/22=100% giáo viên đảm bảo các quy định về trình độ chuyên môn nghiệp vụ đạt chuẩn. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được phân công nhiệm vụ phù hợp về điều kiện và năng lực. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có ý thức chấp hành qui chế chuyên môn tốt, coi trọng công tác soạn giảng đúng nội dung, chương trình và thời khoá biểu. Tiếp thu, vận dụng phương pháp, hình thức dạy học theo hướng tích cực, kiểm tra đánh giá học sinh đúng theo quy định. Công tác học tập và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ được quan tâm đúng mức.

Đội ngũ giáo viên nhà trường thường xuyên được bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ phục vụ cho đổi mới phương pháp dạy học. Hiện nay đã có 100% CB, GV, NV có chứng chỉ tin học A, B, C; 100% CB, GV, NV sử dụng tương đối thành thạo thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; soạn bài, duyệt bài online, sử dụng các phần mềm thiết kế bài giảng để sử dụng dạy học hàng ngày trên lớp.

Số giáo viên trong biên chế dạy các môn văn hóa tương đối đảm bảo. Một số đồng chí giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm về tổ chức lớp học, công tác chủ nhiệm còn hạn chế, một số giáo viên chưa tích cực sử dụng đồ dùng và ứng dụng CNTT.

2. Số lượng, tỷ lệ cán bộ, giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn, số lượng và tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp:

- Tổng số CB, giáo viên: 26 (biên chế: 26)
- Đạt chuẩn: 26/26 (CBGV: 22; NV: 02);
- Chưa đạt chuẩn: 0 (CBGV: 0) trong đó:
 - + Thạc sỹ: 0
 - + Đại học: 25/26 (đạt 96,2%) (CBGV: 24; NV: 01 Kế toán)
 - + Cao đẳng: 01/26 (đạt 3,8%) (NV: 01 Thư viện)
- Trình độ chính trị: Trung cấp: 03; Trình độ quản lý: 02
- Đảng viên: 24/26 (chiếm 92,3%)
- Đoàn viên Thanh niên: 15/26 người (chiếm 57,7%)

- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 14/14=100%
- Giáo viên dạy giỏi cấp thị xã: 13/22= 59%
- Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 0 đ/c (năm học này không tổ chức)

3. Kết quả tự đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học), xếp loại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng (theo Chuẩn):

Thực hiện theo thông tư 20/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 về ban hành quy định đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông và Thông tư 14/2018/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2018 Ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng CSGD phổ thông. Năm học 2022-2023 trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ đánh giá như sau:

- Kết quả tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVTH (đánh giá cả GV, TPT):
 - + Tốt: 17/22 =77,3%
 - + Khá: 05/22= 22,7%
- Kết quả tự đánh giá của Phó hiệu trưởng: Tốt.
- Kết quả tự đánh giá của Hiệu trưởng: Tốt.

4. Xếp loại đánh giá viên chức năm học 2022-2023:

- Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 20/26 đạt 77%
- Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ: 6/26 đạt 23%

5. Các biện pháp nâng cao chất lượng đội ngũ:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ thông qua việc triển khai các nội dung học tập chuyên môn, chuyên đề, hội giảng...
- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, tập trung vào những mặt còn hạn chế của từng cá nhân để bồi dưỡng.
- Khuyến khích giáo viên tự bồi dưỡng, tích cực dự giờ thăm lớp, học tập kinh nghiệm của đồng nghiệp.
- Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ, tư vấn, thúc đẩy; kiểm tra và kiểm tra lại nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ.
- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị.

6. Đánh giá hoạt động của các tổ chuyên môn:

Các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học và thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục đúng theo chỉ đạo của nhà trường.

Các tổ chuyên môn đã hướng dẫn giáo viên trong tổ xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, cuối năm đã có 100% giáo viên hoàn thành các nội dung bồi dưỡng.

Cả 2 tổ chuyên môn đều tích cực tổ chức và tham gia các buổi hội thảo, chuyên đề các cấp. Các tổ khối tích cực, chủ động trong việc dự giờ thăm lớp tham gia góp ý kiến cho đồng nghiệp.

Các tổ chuyên môn đã tổ chức được các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học, ứng dụng dạy học phòng học thông minh, dạy học theo phương pháp bàn tay nặn bột... Đồng thời tham gia

xây dựng tiết dạy sử dụng phòng học thông minh trong dạy học môn Tiếng Anh, môn TNXH...

Các tổ chuyên môn sinh hoạt định kì một tháng 02 lần và các sinh hoạt khác theo chỉ đạo của nhà trường. Nội dung cuộc họp được ghi đủ trong nghị quyết tổ và trong biên bản họp tổ.

VI. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC QUẢN LÝ, THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ, QUYỀN CỦA CÁN BỘ GIÁO VIÊN NHÂN VIÊN, CÁC CUỘC VẬN ĐỘNG VÀ PHONG TRÀO THI ĐUA.

1. Công tác tổ chức, quản lý của nhà trường:

Ban giám hiệu nhà trường thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Thực hiện việc xây dựng phát triển nhà trường thông qua các kế hoạch sát với chỉ đạo của cấp trên và phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường và địa phương. Có các biện pháp để triển khai thực hiện kế hoạch có hiệu quả. Việc ra các quyết định kịp thời, công tác chỉ đạo sát sao. Công tác kiểm tra nội bộ nhà trường được coi trọng, phát hiện và tư vấn kịp thời cho đội ngũ.

Hội đồng trường hoạt động có hiệu quả, quyết nghị các vấn đề, hoạt động của nhà trường phù hợp.

Các hội đồng tư vấn: Hội đồng tư vấn về công tác chuyên môn, công tác học sinh, Hội đồng Thi đua- Khen thưởng, Ban sức khỏe, Ban thư viện ... giúp Hiệu trưởng nhiều nội dung hoạt động kịp thời, thúc đẩy các hoạt động đi vào nề nếp và có hiệu quả.

Công tác tổ chức và quản lý nhân sự, đánh giá xếp loại công chức, viên chức đúng chỉ đạo của cấp trên, thực hiện giới thiệu cán bộ nguồn theo đúng quy trình.

2. Đánh giá việc chấp hành sự chỉ đạo, quản lý của các cấp:

Nhà trường nghiêm túc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, thực hiện sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của ngành giáo dục. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của năm học, hướng dẫn nhiệm vụ năm học; thực hiện đúng quy định đạo đức nhà giáo, thực hiện các khoản thu chi đúng quy định, chấn chỉnh thực hiện quy định dạy thêm, học thêm,... Cán bộ, giáo viên tích cực tham gia các hoạt động chính trị tại địa phương. Nhà trường chấp hành đầy đủ sự chỉ đạo, quản lý của các cấp.

3. Việc thực hiện công khai đội ngũ nhà giáo, CBQL và nhân viên:

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, nhà trường đã thực hiện nghiêm túc nội dung công khai đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên thông qua các phần mềm quản lý cán bộ giáo viên, thông qua trang thông tin điện tử và công khai tại trường, thông qua các cuộc họp...

4. Việc thực hiện quản lý hành chính:

4.1. Đánh giá hoạt động của tổ văn phòng.

Tổ văn phòng đã xây dựng kế hoạch chương trình hoạt động chung từng tuần, từng tháng, năm học, giúp hiệu trưởng quản lý tốt tài sản, tài chính, bảo vệ nhà trường đảm bảo an toàn.

Nhân viên tổ văn phòng làm việc tích cực, đảm bảo lưu trữ hồ sơ nhà trường, thực hiện lưu công văn đi đến đủ đúng quy định. Thực hiện trang trí khánh tiết văn phòng hàng ngày đảm bảo sạch, tiếp khách, tiếp dân đúng mực, tận tình....

Tổ văn phòng thực hiện đúng theo nhiệm vụ quy định ở điều 15, Điều lệ trường Tiểu học.

4.2. Đánh giá hệ thống hồ sơ, sổ sách và công tác lưu trữ, bảo quản hồ sơ, văn bản, thực hiện chế độ báo cáo.

Hệ thống hồ sơ sổ sách của nhà trường có đầy đủ, các loại sổ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định tại điều lệ trường Tiểu học bao gồm: Sổ đăng bộ; sổ phổ cập giáo dục tiểu học; sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh; hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật; học bạ của học sinh; sổ nghị quyết và kế hoạch công tác; sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên; sổ khen thưởng, kỷ luật; sổ quản lý tài sản, tài chính; sổ quản lý các văn bản, công văn và hồ sơ quản lý bán trú.

Các loại sổ sách, hồ sơ được ghi đủ các nội dung thông tin, số liệu đúng chính xác theo tình hình thực tế của nhà trường và được hoàn thiện trong từng tháng, từng năm học.

Hồ sơ, văn bản nhà trường được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ. Các công văn đến được lưu trữ hàng năm ghi vào sổ công văn đến, các công văn đi được đánh số công văn theo quy định và ghi vào sổ công văn đi.

4.3. Đánh giá về thực hiện chế độ báo cáo.

Nhà trường thực hiện chế độ báo cáo định kì, báo cáo đột xuất với cấp trên đủ, đúng quy định, số liệu chính xác, đúng thời gian. Các đồng chí giáo viên thực hiện đúng chế độ báo cáo, tiếp nhận thực hiện thông tin hai chiều và làm việc theo kế hoạch đạt hiệu quả tốt. Các đồng chí tổ trưởng, tổ phó và giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo nhận văn bản chỉ đạo và nộp báo cáo theo hòm thư điện tử tên miền dongtrieu.edu.vn.

5. Đánh giá kết quả thực hiện quy chế dân chủ:

Nhà trường đã thực hiện xây dựng các quy chế và được tổ chức thảo luận thông qua hội nghị cán bộ, viên chức, lao động: quy chế chi tiêu nội bộ bao gồm quỹ ngân sách và quỹ ngoài ngân sách; quy định về quy tắc ứng xử trong nhà trường, các quy định về nhà trường...

Thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT: Công khai về chỉ tiêu chất lượng dạy học; công khai các nguồn tài chính; công khai cơ sở vật chất kế hoạch xã hội hóa giáo dục, công khai về đội ngũ.. theo đúng văn bản hướng dẫn.

Trong năm học qua, nhà trường thực hiện đúng các nội dung quy chế được công khai thống nhất trong hội nghị cán bộ viên chức đầu năm. Các hoạt

động của nhà trường đều được dân chủ, công khai. Các quy chế được thực hiện dân chủ có hiệu quả, nội bộ đoàn kết, không có hiện tượng thối nát, khiếu kiện.

6. Đánh giá việc đảm bảo các quyền của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và của pháp luật:

Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định, được phân công nhiệm vụ phù hợp năng lực, điều kiện. Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên được tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo. Trong năm học, có 07 giáo viên theo học các lớp đào tạo nâng cao trình độ.

Tất cả giáo viên công tác tại trường đều được đảm bảo quyền theo quy định tại Điều 29-Điều lệ trường Tiểu học. Các nội dung quy định về trách nhiệm và quyền hạn của giáo viên được nhà trường tập huấn hàng năm và được phóng to trên bảng cỡ lớn gắn ở trước hội trường để giáo viên đọc, nhớ và thực hiện tốt. Tất cả các giáo viên nhà trường đều được phân công giảng dạy phù hợp với năng lực, hoàn cảnh, sức khỏe của giáo viên. Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên được tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trong hè và học tập nâng cao trình độ đào tạo. Trong quá trình học tập, giáo viên được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định khi được cử đi học. Tất cả giáo viên đều được hưởng tiền lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp thâm niên và các phụ cấp khác theo quy định của Chính phủ. Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo và được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Năm học 2022-2023 Giáo viên, nhân viên đều được hưởng chế độ, chính sách, tiền lương, phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp thâm niên và các phụ cấp khác theo quy định của Nhà nước, 7 đồng chí được tăng lương, 16 đồng chí tăng thâm niên đúng hạn.

Bằng nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chi thu nhập tăng thêm cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên cụ thể như sau:

Năm	Tổng	Loại A	Loại B
2022	134.997.100đ	5.342.893đ (19 đồng chí)	4.274.315đ (7 đồng chí) 1 đồng chí chuyển công tác từ tháng 8/2022: 3.561.928đ

Hỗ trợ giáo viên dạy khuyết tật học hòa nhập đúng quy định:

Nội dung	Số giáo viên tham gia dạy	Tổng số tiền
Học kỳ II năm học 2021-2022	11	15.667.719đ
Học kỳ I năm học 2022-2023	13	31.176.341

7. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được giao của nhân viên và việc đảm bảo chế độ, chính sách theo quy định đối với nhân viên của nhà trường

Tuy công việc có tính chất đặc thù khác nhau song tổ văn phòng đã xây dựng và thực hiện đúng các kế hoạch của tổ; lưu trữ đủ các văn bản, hồ sơ nhà

trường, giúp hiệu trưởng quản lý tốt tài sản, tài chính trong nhà trường. Nhân viên nhà trường thực hiện đúng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

Tất cả nhân viên nhà trường đều được phân công nhiệm vụ theo chuyên môn, theo năng lực công tác. Nhân viên được nhà trường quan tâm, công đoàn bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp; được hưởng tiền lương, phụ cấp theo quy định và theo đúng hợp đồng đã ký kết. Nhân viên kế toán, y tế được hưởng chế độ ưu đãi theo nghề. Nhân viên được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với viên chức lao động và được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật. Nhân viên lao công bảo vệ được trang bị các dụng cụ lao động phù hợp tính chất công việc.

8. Đánh giá việc thực hiện các cuộc vận động, tổ chức và duy trì các phong trào thi đua

- Thực hiện Chỉ thị số 05- CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, phát động phong trào thi đua kỷ niệm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Thực hiện dạy lồng ghép nội dung giáo dục “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong các môn học và hoạt động giáo dục ở tiểu học.

- củng cố kết quả các cuộc vận động "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", coi trọng rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nhà giáo. Nhà trường đã thực hiện tốt các biện pháp giảm tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành, học sinh bỏ học, bàn giao chất lượng giáo dục, không để học sinh ngồi sai lớp; tổ chức nhiều hoạt động giáo dục nhằm phát triển giáo dục toàn diện.

- Tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, phụ huynh và học sinh nghiêm chỉnh thực hiện các quy định của UBND tỉnh Quảng Ninh và các công văn chỉ đạo về chấn chỉnh dạy thêm học thêm đúng quy định. Kết quả: Qua kiểm tra của Nhà trường, Phòng Giáo dục Đào tạo không phát hiện giáo viên, học sinh của nhà trường vi phạm việc dạy thêm học thêm.

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai phong trào mỗi cán bộ giáo viên một giải pháp sáng tạo, có 100% cán bộ giáo viên đăng ký viết đề tài và giải pháp sáng tạo. Các giải pháp tập trung vào việc đổi mới và nâng cao chất lượng quản lý, nâng cao chất lượng dạy và học, thực hiện các phong trào thi đua... 100% giáo viên tham dự thi giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi, chiến sĩ thi đua các cấp đã hoàn thiện đề tài, sáng kiến kinh nghiệm và đạt kết quả; số cán bộ giáo viên còn lại đều tham gia viết giải pháp sáng tạo. Tổng số SKKN được đăng ký tham gia cấp thị xã: 11, cấp trường: 26.

VII. QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI, TÀI CHÍNH, CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Quản lý đất đai

Nhà trường có diện tích đất: 13644,3 m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AD 582187 UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 20 tháng 7 năm 2006.

- Diện tích sân chơi: 1000 m² đạt 2,2 m²/1 học sinh, sân trường có cây bóng mát; sân tập thể dục 1800 m² đảm bảo tiêu chuẩn;

- Nhà trường có tường rào bao quanh bảo vệ diện tích đất được giao, không để mất đất hoặc bị lấn chiếm. Phần đất trong trường được quy hoạch phù hợp cho học sinh học tập, vui chơi đảm bảo an toàn, có trồng cây xanh, bồn hoa, thảm cỏ tươi tốt tạo quang cảnh môi trường thân thiện, trong lành.

2. Quản lý tài chính:

Nhà trường thực hiện quản lý tài chính theo đúng quy định, quản lý thu, chi, sử dụng hiệu quả, minh bạch, đúng quy định các nguồn tài chính (ngân sách nhà nước cấp, ngân sách không tự chủ, và các nguồn tài chính khác...). Thực hiện chế độ báo cáo công tác tài chính, báo cáo quyết toán tài chính, báo cáo tình hình tăng giảm, khấu hao tài sản cố định, báo cáo thuế..., thực hiện hệ thống sổ sách kế toán theo quy định chế độ kế toán hiện hành. Chỉ đạo các tổ công tác và giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn làm tốt công tác quản lý tài sản, tiết kiệm điện, nước, điện thoại, vật tư văn phòng và các hoạt động liên quan đến tài chính.

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao (Kể cả số điều chỉnh trong năm 2022)	Quyết toán năm 2022
A	B	1	2
	Tổng số:	3.868.944.060	3.868.944.060
I	Chi thường xuyên	3.664.000.000	3.664.000.000
1	Chi thanh toán cá nhân	2.962.599.991	2.962.599.991
	Mục 6000: Tiền lương	1.545.521.802	1.545.521.802
	Mục 6100: Phụ cấp lương	841.712.560	841.712.560
	Mục 6150: Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học	5.000.000	5.000.000
	Mục 6200: Tiền thưởng	12.150.000	12.150.000
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	412.490.529	412.490.529
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	145.725.100	145.725.100
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	604.129.509	604.129.509
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	40.325.542	40.325.542
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	111.065.387	111.065.387
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	19.272.980	19.272.980
	Mục 6650: Hội nghị	7.655.000	7.655.000

	Mục 6700: Công tác phí	13.950.000	13.950.000
	Mục 6750: Chi phí thuê mượn	62.222.400	62.222.400
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	117.754.000	117.754.000
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	231.884.200	231.884.200
3	Chi mua sắm, sửa chữa	660.000	660.000
	Mục 7050: Mua, đầu tư tài sản vô hình	660.000	660.000
4	Mục 7750: Chi khác	96.610.500	96.610.500
	Mục 7750: Chi khác	96.610.500	96.610.500
II	Chi không thường xuyên	204.944.060	204.944.060
1	Chi thanh toán cá nhân	46.844.060	46.844.060
	Mục 6149: Phụ cấp khác	46.844.060	46.844.060
2	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học	8.100.000	8.100.000
	Mục 6157 : Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	8.100.000	8.100.000
3	Thanh toán tiền dịch vụ công cộng	0	-
4	Chi Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	117.000.000	117.000.000
	Mục 6907: Nhà cửa	40.500.000	40.500.000
	Mục 6949 Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	76.500.000	76.500.000
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	33.000.000	33.000.000
	Mục 7001 Chi mua hàng hóa, vật tư	33.000.000	33.000.000

Các khoản thu theo thỏa thuận được nhà trường và CMHS họp, bàn bạc thống nhất, quản lý thu - chi theo đúng nguyên tắc tài chính, thu đủ chi. Trong năm học, nhà trường và CMHS đã thỏa thuận thu - chi một số khoản sau (do dịch bệnh Covid -19 nên học sinh chỉ đóng theo tháng thực học và và tiết thực học của lớp).

Nội dung thu	Mức thu/HS	Tổng thu 2022	Tổng chi 2022	Ghi chú
Tiền nước uống	11.000đ/tháng	9.817.500	9.817.500	Miễn học sinh khó khăn
Tiếng Anh với người	30.000/tiết	258.000.000	258.000.000	Chi thu

nước ngoài				với
Kỹ năng sống với Maxxviet	19.000/tiết	143.640.000	143.640.000	những học sinh
Tin học	4.500/tiết	47.124.000	47.124.000	đăng ký học tự nguyện và miễn cho học sinh nghèo, khó khăn
Quản lý BT	105,000đ HS/tháng	145.834.242	145.834.242	
Nấu ăn	65.000đ/HS/tháng	19.996.361	19.996.361	

Các khoản thu - chi nhà trường thực hiện đúng nguyên tắc tài chính có đầy đủ hồ sơ chứng từ, quyết toán công khai đúng thời điểm tháng, quý, học kỳ và năm học.

Triển khai nghiên cứu kỹ nội dung và thông báo rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh biết cùng thực hiện nghiêm túc Thực hiện công văn số 1065/PGD&ĐT ngày 21/09/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "V/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2022-2023".

- Các khoản thu hộ Cha mẹ học sinh: Theo tự nguyện của CMHS bao gồm Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể.

- Các khoản thu theo thỏa thuận giữa nhà trường và cha mẹ học sinh: Dạy học Tin học: 4.500 đ/tiết/em; Nước uống bình quân: 11.000đ/em/tháng; Ăn, chất đốt bán trú: 18.500đ/bữa; chăm sóc bán trú: 105.000/tháng; nấu ăn 65.000/tháng

Các khoản thu theo thỏa thuận đều được nhà trường và CMHS họp, bàn bạc và đi đến thống nhất. CMHS ủy quyền cho nhà trường quản lý thu - chi theo đúng nguyên tắc tài chính, thu đủ chi và công khai vào cuối năm học.

Quỹ CMHS thực hiện nghiêm túc theo Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh tại Thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT. Quỹ hội CMHS trường được trích từ quỹ lớp đóng góp trên tinh thần tự nguyện, không thu bình quân từng học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc công khai thu chi tài chính theo Thông tư 21/2005/TT-BTC, Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

- Nhà trường thực hiện thu đúng quy định của các cấp có thẩm quyền. Mọi nguồn thu, chi đều được quản lý trên hệ thống sổ của kế toán, chứng từ, hóa đơn tài chính. Nguồn chi từ ngân sách nhà nước chi đúng văn bản hướng dẫn của nhà nước và báo cáo kho bạc, phòng tài chính thị xã. Các nguồn thu của

CMHS đã được thống nhất trong cha mẹ học sinh, trước hội nghị cán bộ, viên chức, lao động và đã chi theo quy chế đầu năm xây dựng. Các nguồn quỹ được quyết toán công khai trước hội đồng 2 lần/1 năm vào cuối kì I và tổng kết cuối năm học. Triển khai ứng dụng phần mềm MISA trong công tác quản lý tài chính.

3. Quản lý về cơ sở vật chất, thiết bị tài liệu, cảnh quan trường học:

Đầu năm học, nhà trường tiến hành kiểm tra lại toàn bộ thiết bị dạy học để có hướng mua bổ sung, sửa chữa và cung cấp đầy đủ trang thiết bị cho dạy và học.

Đầu tư bảo trì, bảo dưỡng và bổ sung thêm các trang thiết bị dạy học hiện đại như: Máy tính, máy in, máy ảnh kỹ thuật số, các phần mềm soạn giáo án.... hướng dẫn cán bộ giáo viên sử dụng trang thư viện điện tử của ngành và của trường để khai thác và trao đổi thông tin phục vụ cho việc dạy và học.

Công tác phục vụ sách giáo khoa cho học sinh được quan tâm đảm bảo đủ mỗi học sinh có 01 bộ sách giáo khoa. Sách giáo viên, đồ dùng dạy học cho giáo viên đủ mỗi đồng chí 01 bộ. Thư viện có tương đối đủ sách tham khảo, sách pháp luật, sách dành cho thiếu nhi...

Hoạt động giáo dục lao động được thực hiện đúng các qui định của ngành, mặt khác còn được duy trì các hình thức thực hành lao động có hiệu quả cao như chăm sóc cây, vườn hoa, cây cảnh, giữ gìn bộ mặt nhà trường luôn xanh sạch đẹp.

4. Đánh giá về phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh.

* Phòng học và các phòng chức năng:

Tổng số có 17 phòng học, trong đó 14 phòng học môn văn hóa, 1 phòng học môn Tin học, 1 phòng học ngoại ngữ, 1 phòng HĐTN.

Các phòng học đảm bảo đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học. Mỗi phòng học có bảng chống lóa treo đảm bảo đúng quy định, bảng được bảo dưỡng, kẻ rõ nét, dễ sử dụng; hệ thống đèn chiếu sáng đảm bảo ánh sáng cho học sinh học tập; có 4 quạt trần, đảm bảo mát về mùa hè.

Các phòng học được duy trì và bổ sung đảm bảo quy cách, đủ ánh sáng, an toàn, có đủ quạt mát, có 14 phòng học được lắp điều hòa nhiệt độ. Các phòng chức năng, phòng làm việc của cán bộ, giáo viên đã được xây dựng mới đầy đủ, khang trang.

Phòng chức năng: Nhà trường có khu hiệu bộ gồm: 1 phòng Hội đồng; 1 phòng Hiệu trưởng; 1 phòng phó Hiệu trưởng; 1 phòng Đội; 1 phòng truyền thống; 1 phòng thư viện; 1 phòng thiết bị; 1 phòng kế toán hành chính; 1 phòng y tế. Tuy nhiên diện tích các phòng đều nhỏ, chật.

Các phòng khác gồm: 2 phòng kho, 1 phòng bảo vệ; 1 khu vệ sinh cho học sinh, 1 khu vệ sinh cho giáo viên (đều có khu vực dành cho nam nữ riêng biệt); 2 nhà để xe riêng cho học sinh và giáo viên; khu vực bán trú (bếp ăn 1 chiều, phòng ăn).

* Bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh.

Mỗi phòng học có đủ các đồ dùng, thiết bị: Bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, tủ đựng hồ sơ, tủ sách lớp học, 01 bộ thiết bị ứng dụng công nghệ

thông tin (máy tính để bàn, máy chiếu, phong chiếu)...Các phòng học đều có bảng chống lóa treo đúng quy định;

Việc thực hiện công khai các điều kiện về cơ sở vật chất theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân được thực hiện thường xuyên theo quy chế dân chủ và công khai trên bảng thông báo, website của trường.

5. Trang thiết bị văn phòng, Internet đáp ứng yêu cầu công tác quản lý và các hoạt động giáo dục.

- Thiết bị văn phòng gồm: 4 máy in, 4 máy tính, 1 máy phô tô copy, bàn ghế làm việc, điện thoại,...

- Thiết bị phục vụ cho các hoạt động giáo dục gồm: 1 máy chiếu, 01 phong chiếu, bảng tương tác, 1 máy tính bàn phòng thư viện, máy tính các phòng học: 2, 2 máy in của 2 tổ chuyên môn... máy tính phòng tin học: 15.

- Thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy học: ngoài các thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin mỗi lớp có 01 bộ (máy chiếu đa năng: 08; máy chiếu vật thể: 01; Bảng tương tác: 3; Ti vi lắp cố định tại các phòng học: 10) còn có 1 máy scan, 3 máy tính xách tay và 1 phòng học trải nghiệm với 18 máy tính bảng; và 01 màn hình ti vi và có đủ các đồ dùng dụng phục vụ cho hoạt động trải nghiệm..

Toàn trường sử dụng 2 đường truyền internet là FPT và cáp quang VNPT cùng hệ thống wifi của lớp học thông minh, của toàn trường. 100% các phòng làm việc, phòng học đều được kết nối internet có dây và bắt được wifi phục vụ cho hoạt động dạy học.

Như vậy, các phòng làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên được trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu công tác quản lý và hoạt động giáo dục trong nhà trường.

VIII. VỀ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC, PHỐI HỢP GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI:

1. Đánh giá công tác tuyên truyền với cộng đồng (về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh tiểu học).

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền tới cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh tiểu học. Đầu năm học, nhà trường đã báo cáo với Đảng ủy và Chính quyền địa phương về nhiệm vụ trọng tâm của năm học theo chỉ đạo của ngành và định hướng của trường, được địa phương ủng hộ cao.

Thực hiện tuyên truyền thông qua giờ chào cờ đầu tuần đối với học sinh, tuyên truyền tới CMHS thông qua các buổi họp CMHS. Đặc biệt, trong năm học, giáo viên chủ nhiệm đã họp CMHS lớp để hướng dẫn phương pháp kèm cặp con em ở nhà.

2. Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường:

- Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với địa phương về các vấn đề liên quan đến giáo dục như: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học- chống mù chữ,

động viên học sinh theo học, xây dựng trung tâm học tập cộng đồng, hoạt động của hội khuyến học...

- Tham mưu với địa phương hoàn thiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới có liên quan đến vấn đề giáo dục.

- Phối hợp với đội an ninh khu Vĩnh Sơn nơi trường đóng, tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

- Lãnh đạo địa phương và nhà trường cùng các bậc CMHS, các tổ chức ban ngành đoàn thể đều vào cuộc để chăm lo cho sự nghiệp giáo dục trên địa bàn.

3. Sự phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương.

Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Hàng năm phối hợp trạm y tế phường Mạo Khê kiểm tra sức khỏe cho học sinh toàn trường.

Nhà trường phối hợp với ban văn hóa phường đưa tin tuyên truyền tới CMHS, nhân dân những nội dung về giáo dục học sinh.

Phối hợp với Công an phường giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, pháo nổ, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Phối hợp với đoàn thanh niên làm tốt công tác giáo dục Thiếu niên nhi đồng, công tác đoàn viên nhà trường.

Phối hợp các cơ quan, cá nhân trên địa bàn hỗ trợ kinh phí khuyến khích khen thưởng học sinh, tặng quà học sinh nghèo, tu bổ cơ sở vật chất nhà trường.

Phối hợp với Hội Chữ thập đỏ phường Mạo Khê để tổ chức tốt công tác từ thiện, nhân đạo.

4. Công tác huy động nguồn kinh phí tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để khen thưởng học sinh học giỏi, hỗ trợ học sinh nghèo:

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác điều tra học sinh có hoàn cảnh khó khăn, các lớp thường xuyên quan tâm động viên và hỗ trợ về sách vở, đồ dùng học tập cho các học sinh này. Nhà trường đã tặng quần áo đồng phục, sách bài tập, quà tết nguyên đán, tết Trung thu, phối hợp với cha mẹ học sinh thăm hỏi động viên học sinh ốm, nằm viện... Với tinh thần tương thân tương ái tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, các em học sinh ủng hộ ngày vì người nghèo, khuyết tật, bão lụt, covid... với 60.372.000 đ (sáu mươi triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng) và 80 kg gạo và 08 túi quà tặng cho học sinh nghèo, mồ côi, khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán.

5. Công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ở địa phương để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc:

Phối hợp với Đoàn- Đội phát động đợt thi đua chào mừng các ngày lễ lớn với các nội dung phong phú như: thi đọc diễn cảm, thi văn nghệ, thi đồng diễn thể dục và nghi thức đội, rung chuông vàng với chủ đề về lịch sử địa phương...

Phối hợp với Đoàn thanh niên phường, ban quản lý khu và các tổ chức đoàn thể trong phường tổ chức cho giáo viên, học sinh tham gia thấp nền tri ân tại đài tưởng niệm các liệt sĩ tại địa phương trong dịp sinh hoạt hè tại địa phương 27/7.

6. Đánh giá việc thực hiện việc chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Phối hợp với Đoàn- Đội phát động đợt thi đua chào mừng 22/12 với các nội dung phong phú như: Thực hiện tác phong Anh bộ đội Cụ Hồ, thi kể chuyện về những tấm gương anh hùng, kể chuyện về Bác Hồ. Tổ chức cho học sinh tham gia thi vẽ tranh “Chiếc ô tô mơ ước”.... Tổ chức thi viết thư quốc tế UPU; vẽ tranh bảo vệ môi trường; giáo dục di sản Vịnh Hạ Long, di tích lịch sử Nhà Trần tại Đông Triều thông qua hoạt động ngoại khóa...

Phối hợp với Đoàn thanh niên phường Mạo Khê, ban quản lý và các tổ chức đoàn thể trong phường tổ chức cho giáo viên, học sinh tham gia thấp nền tri ân tại đài tưởng niệm các liệt sĩ tại địa phương trong dịp sinh hoạt hè tại địa phương.

7. Nhà trường tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động:

Nhà trường tham mưu, phối hợp với Ban đại diện CMHS trường tổ chức họp CMHS các lớp đảm bảo đúng theo Điều lệ Ban đại diện CMHS.

Mời đại diện CMHS trường của 16 lớp tham dự lễ khai giảng năm học; tổ chức giao lưu văn nghệ chào mừng kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt nam 20-11.

Giáo viên chủ nhiệm lớp đã hướng dẫn CMHS kèm cặp học sinh ở nhà. Tổ chức tuyên truyền những nội dung mới về giáo dục. Thường xuyên phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục đạo đức, chăm sóc sức khỏe học sinh; chú trọng bổ sung cơ sở vật chất đảm bảo an toàn cho học sinh.

Nhà trường hướng dẫn và tạo điều kiện cho CMHS tham gia đoàn kiểm tra, giám sát thực phẩm bán trú; góp ý với nhà trường và giáo viên trong các hành vi ứng xử của giáo viên về giáo dục học sinh....

Tham mưu, hướng dẫn BDD CMHS vận động phụ huynh tham gia tự nguyện kinh phí xã hội hóa giáo dục và quỹ CMHS đúng chỉ đạo của ngành. Không gây phiền hà, cản trở các hoạt động của BDD cha mẹ học sinh, các hoạt động của BDD được thực hiện hoàn toàn tự nguyện đúng Điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

8. Đánh giá về các cuộc họp giữa nhà trường với Ban đại diện CMHS:

Trong năm học, tổ chức họp toàn thể cha mẹ học sinh lớp ba lần: Vào đầu năm học, khi kết thúc học kỳ một, khi kết thúc năm học theo quy định tại Khoản 1, Điều 9- Điều lệ Ban đại diện CMHS.

Các cuộc họp giữa nhà trường với Ban đại diện CMHS được tổ chức nghiêm túc, có kế hoạch, triển khai nội dung cụ thể theo đúng nhiệm vụ năm học. Tuyên truyền tới toàn thể CMHS nhà trường thực hiện các chỉ thị nghị quyết của Đảng, một số văn bản pháp luật của nhà nước; các nội quy nhà trường....

Các cuộc họp được đánh giá đảm bảo tính dân chủ, công khai các quy định, các khoản thu, chi đều được bàn bạc dân chủ, công khai, tạo sự đồng thuận cao ở CMHS. Nội dung, diễn biến các ý kiến góp ý trong cuộc họp được CMHS ghi lại bằng biên bản cụ thể và nhà trường tiếp thu ý kiến, cùng trao đổi với CMHS tháo gỡ khó khăn, tạo niềm tin và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và nhân dân.

IX. VỀ CÔNG TÁC THANH, KIỂM TRA:

Nhà trường đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ, trong năm học đã tiến hành 09 đợt kiểm tra, trong đó: Kiểm tra hoạt động sư phạm của 22 giáo viên, 02 nhân viên, 01 BGH xếp loại Tốt 25 đ/c (100%), không có giáo viên xếp loại khá, Trung bình và Yếu.

Kiểm tra hoạt động thư viện, thực hiện nhiệm vụ của Tổng phụ trách Đội, tự kiểm tra công tác tài chính, hoạt động của Hiệu trưởng. Trong năm học, nhà trường đã được Phòng GD&ĐT kiểm tra chuyên đề thực hiện nhiệm vụ năm học và được đánh giá tốt.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không
- Đánh giá ưu, nhược điểm, bài học rút ra qua công tác thanh, kiểm tra.

*** Ưu điểm:**

- + Giáo viên có đủ hồ sơ, ghi chép rõ ràng, sạch đẹp
- + Chất lượng giáo án soạn khá tốt có nội dung của hoạt động, có hoạt động của giáo viên, học sinh.
- + Chất lượng các tiết dạy khá tốt thể hiện rõ được phương pháp dạy học, cách thức tổ chức lớp học, hiệu quả giờ học.
- + Giáo viên tổ chức được các hoạt động tập thể cho lớp chủ nhiệm, quan tâm tới các đối tượng học sinh.
- + Giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin khá thành thạo, phần thiết kế khoa học, hợp lý với tiết dạy.

*** Nhược điểm:**

- + Có giáo án soạn còn chung chung chưa rõ nội dung bài dạy, nội dung của hoạt động.
- + Phân bố thời gian chưa hợp lý (theo quy định về thời gian cho 1 tiết học) và thời gian cho mỗi hoạt động.
- + Trình bày giáo án còn chưa rõ ràng, đồ dùng dạy học có chuẩn bị song chưa thể hiện được sử dụng vào hoạt động nào.
- + Một số tiết dạy kỹ năng sư phạm của giáo viên còn hạn chế (nói, viết, diễn đạt, sử dụng đồ dùng dạy học).

*** Bài học rút ra:**

- Phải thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra.
- Công việc đánh giá, nhận xét, rút kinh nghiệm phải cụ thể, rõ ràng, khuyến khích được mặt mạnh và chỉ ra được những mặt còn hạn chế cần khắc phục.
- Sau đánh giá, rút kinh nghiệm cần kiểm tra tiếp tục việc khắc phục, sửa chữa và khích lệ được những mặt tiên bộ của GV.

X. VỀ CÔNG TÁC ĐẢNG TRONG TRƯỜNG HỌC:

- Tổng số Đảng viên: 24
- Tổng số chi bộ độc lập: 01

Chi bộ đảng trong nhà trường hiện nay tổng số có $24/26 = 92,3\%$ đảng viên, 24/24 là đảng viên chính thức. Chi bộ chủ động trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo Ban giám hiệu nhà trường và các tổ chức đoàn thể hoạt động có hiệu quả. Ban chi ủy và đảng viên thường xuyên giữ mối liên hệ chặt chẽ với cấp ủy cấp trên, các chi bộ thuộc Đảng bộ và Chi ủy, nhân dân nơi cư trú. Vai trò lãnh đạo của chi bộ Đảng và đảng viên được củng cố và nâng cao, các đảng viên gương mẫu trong các hoạt động của nhà trường.

- Đánh giá vai trò lãnh đạo của chi bộ Đảng, của Đảng viên: Chi bộ đảng trong nhà trường đã thực hiện tốt vai trò lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường. Cán bộ, giáo viên, nhân viên có tư tưởng tốt, yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Những khó khăn trong công tác xây dựng và phát triển Đảng: Đội ngũ chủ yếu là giáo viên trẻ cần có quá trình bồi dưỡng lâu dài.

XI. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

Nhà trường thực hiện tốt Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Trong chiến lược nhà trường đã xác định 5 quan điểm với mục tiêu tổng quát là phát triển con người Việt Nam toàn diện, phát huy tối đa tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân, tạo lập thế hệ người Việt Nam mới sống lương thiện, giàu khát vọng, có đầy đủ phẩm chất, trí tuệ, tài năng, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao để thực hiện thành công mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, đất nước phồn vinh và hạnh phúc. Xây dựng hệ thống giáo dục mở, công bằng và bình đẳng, phục vụ học tập suốt đời, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế.

XII. CÔNG TÁC THI ĐUA – KHEN THƯỞNG

- Đánh giá việc thực hiện các hoạt động: Kế hoạch hóa gia đình, kỷ cương – tình thương – trách nhiệm, cuộc vận động dân chủ hóa trường học, cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”, “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, các cuộc vận động khác do ngành phát động.

+ Toàn trường thực hiện nghiêm túc pháp lệnh về dân số, không có cán bộ giáo viên vi phạm.

+ Thực hiện tốt việc quản lý cán bộ giáo viên thực hiện kỷ cương, tình thương, trách nhiệm và cuộc vận động dân chủ hóa trường học. Giáo viên hưởng ứng và thực hiện tốt cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”, “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và các cuộc vận động khác do ngành phát động.

Kết quả thi đua: cá nhân, tập thể (tổ, trường, công đoàn, chi bộ, đoàn thanh niên...)

- Tổ xuất sắc : 2 tổ
- Tổ tiên tiến: 1 tổ

Chi bộ: trong sạch vững mạnh

Nhà trường đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sau:

1. Cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:

UBND tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen	Đề nghị 01
Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh tặng Giấy khen	Đề nghị 01
Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Đề nghị 05
UBND Thị xã tặng Giấy khen	Đề nghị 06
Lao động tiên tiến	Đề nghị 26/26

2. Tập thể nhà trường:

Đề nghị đạt Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc; đề nghị Sở GD&ĐT tặng Giấy khen.

3. Đối với học sinh:

Học sinh được nhà trường khen thưởng: $274/459=59,7\%$ trong đó: $133/459=29\%$ em Hoàn thành Xuất sắc các môn học và các hoạt động giáo dục ; $141/459=30,7\%$ em được khen có tiến bộ vượt bậc về một số kiến thức, phẩm chất và năng lực

Xếp loại tập thể lớp: $7/14= 50\%$ lớp Xuất sắc; 7 lớp tiên tiến.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Kết quả nổi bật:

Mạng lưới trường lớp, sĩ số học sinh được đảm bảo, không có học sinh bỏ học. Nhà trường tích cực tham mưu với địa phương để duy trì giữ vững phổ cập giáo dục đạt mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2.

Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, các cuộc vận động, các phong trào thi đua, các chủ đề trong năm học. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, tâm huyết để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Chất lượng giáo dục được duy trì, củng cố và phát huy, kết quả các hoạt động giáo dục đều được cao hơn so với năm học trước.

Công tác quản trị trường học có nhiều đổi mới thể hiện trong nề nếp, kỷ cương làm việc, trong chỉ đạo thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, trong đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách kiểm tra đánh giá học sinh, ứng dụng CNTT, tổ chức các hoạt động giáo dục phong phú, sáng tạo. Các hoạt động trong nhà trường đều đạt thành tích tốt.

Trong năm học, nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền vận động thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình nên không trường hợp sinh con thứ 3.

2. Những hạn chế, tồn tại:

Vẫn còn 24 học sinh chưa hoàn thành kiến thức kỹ năng một số môn học và hoạt động giáo dục do các em nhận thức quá chậm.

Công tác phối hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình đôi lúc còn gặp khó khăn do một số gia đình chưa thực sự quan tâm đến học sinh, nhiều em bỏ mẹ đi

làm xa hoặc li dị phải ở với ông bà, chú bác nên việc quan tâm đến con em còn hạn chế.

PHẦN THỨ HAI NHỮNG KIẾN NGHỊ VỚI CẤP TRÊN

1. Đề nghị với UBND thị xã Đông Triều, PGD &ĐT thị xã Đông Triều
 - Tăng cường hạng mục để nhà trường đủ tiêu chuẩn giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức độ II, thư viện đạt chuẩn.
2. Đề nghị với địa phương
 - Đề nghị UBND phường hỗ trợ cơ sở vật chất xây dựng bờ trường bao phía tây của nhà trường.
 - Tạo điều kiện về cơ sở pháp lý để nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.
 - Tăng cường lực lượng dân quân đi tuần khu vực trường học để hỗ trợ cho công tác giữ gìn trật tự, an toàn của nhà trường.
 - Tạo điều kiện cho nhà trường làm tốt các nội dung: Tổ chức các trò chơi dân gian của địa phương. Trong phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện học sinh tích cực”.
3. Đề nghị với CMHS
 - Tiếp tục hỗ trợ học sinh nghèo, cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh khuyết tật vượt khó vươn lên trong học tập trong những dịp khai giảng, sơ kết, tổng kết; trong những ngày lễ, tết...
 - Cùng với nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục; tiếp tục tuyên truyền chương trình “điều hòa cho em” xây dựng môi trường giáo dục thân thiện Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn;
 - Phối hợp với nhà trường trong quá trình giáo dục, đánh giá học sinh theo Thông tư quy định đánh giá học sinh tiểu học khối 4, 5 tại văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGD&ĐT ngày 29/9/2016; đánh giá học sinh khối 1, 2, 3 theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - Phối hợp chặt chẽ với nhà trường, thường xuyên quan tâm đặc biệt là duy trì tốt thông tin hai chiều để làm tốt công tác giáo dục học sinh.

PHẦN THỨ BA PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024

Căn cứ vào sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và nhà trường, năm học 2023-2024, trường tiểu học Nguyễn Văn Cừ sẽ tập trung vào một số nhiệm vụ cơ bản sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

1. Đổi mới công tác quản lí, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị trường học:
 - Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tốt cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo”, xây dựng môi trường giáo dục “Dân chủ- Kỷ cương- Nêu gương- Trách nhiệm”, xây dựng “Nhà trường văn hóa, nhà giáo mẫu mực, học sinh thanh lịch”, phong trào “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 36/2017/TT-BGD ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT. Tăng cường vai trò của nhà trường trong việc quản lý thu - chi, tiếp tục tăng cường chấn chỉnh công tác dạy thêm, học thêm đối với giáo viên và học sinh của trường.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công kiểm tra nội bộ trường học, kịp thời tư vấn, thúc đẩy đội ngũ và xử lý nghiêm các sai phạm.

- Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng thiết thực, hiệu quả, đúng Luật Thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua khen thưởng của các cấp lãnh đạo, quản lý.

2. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, dạy và học:

- Tích cực khai thác Trung tâm dữ liệu bài giảng điện tử cách có hiệu quả, duy trì và động viên giáo viên soạn và duyệt giáo án trực tuyến.

- Sử dụng có hiệu quả hơn hệ thống phòng học thông minh, phòng học Ngoại ngữ, phòng tin học, phòng trải nghiệm và các phòng học bộ môn khác nhằm đổi mới phương pháp dạy và học trong nhà trường.

- Tiếp tục tham gia phong trào “Mỗi cán bộ, giáo viên một giải pháp sáng tạo” nhằm phát huy trình thần sáng tạo. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các cuộc thi sáng tạo dành cho thanh, thiếu niên và nhi đồng.

3. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục:

- Tiếp tục triển khai dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực cho học sinh. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, ngăn chặn bạo lực học đường, tiếp tục triển khai các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao. Tăng cường các giải pháp để khắc phục hiện tượng học sinh ngồi sai lớp.

- Tiếp tục quan tâm bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện đổi mới nội dung, chương trình, sách giáo khoa phổ thông năm 2018 đối với các khối lớp từ lớp 1, đến lớp 4.

4. Chăm lo, đầu tư phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý:

- Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hạng chức danh nghề nghiệp. Tăng cường bồi dưỡng về ứng dụng CNTT, ngoại ngữ cho cán bộ quản lý, giáo viên. Chú trọng bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra, đánh giá học sinh, phát huy tính tích cực của học sinh. Thực hiện tốt bồi dưỡng thường xuyên và đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, chuẩn hiệu trưởng theo các Thông tư, hướng dẫn mới của Bộ GD&ĐT.

5. Công tác kế hoạch, tài chính và tăng cường cơ sở vật chất:

- Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục, kế hoạch năm học phù hợp với thực tế nhà trường. Tham mưu với địa phương và xây dựng kế hoạch xây dựng tường bao phía tây.

Tập trung tu bổ CSVC duy trì kết quả trường Chuẩn quốc gia mức độ 2.

Sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị dạy học đã được cấp phát và mua sắm.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục nêu cao vai trò của cán bộ quản lý, nhất là người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành, dám nghĩ dám làm trong triển khai nhiệm vụ của nhà trường.

2. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và toàn thể học sinh trong nhà trường, xây dựng nền nếp dạy và học có tính kỷ luật cao.

3. Nhà trường phối hợp chặt chẽ cùng các tổ chức Đoàn thể trong việc phát động, tổ chức các phong trào thi đua đạt hiệu quả, chất lượng. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các tiêu chí đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng; đẩy mạnh phong trào thi đua và công tác khen thưởng đạt hiệu quả cao hơn, gắn công tác thi đua, khen thưởng với việc hoàn thành các nội dung công tác chuyên môn.

4. Khuyến khích các tập thể, cá nhân đề xuất, tham mưu cho lãnh đạo nhà trường về ứng dụng các cải tiến, sáng kiến, giải pháp đem lại hiệu quả thiết thực trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao chất lượng dạy và học trong các nhà trường.

5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để tạo môi trường dạy và học tốt nhất cho giáo viên, học sinh.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024 của Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT TX Đông Triều (b/c);
- UBND phường Mạo Khê;
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên, CMHS;
- Lưu: VT.



Ngô Thị Ninh